

Bản án số: 415/2025/HS-PT

Ngày 13 tháng 5 năm 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đăng Phong;

Thẩm phán: Bà Chủ Phương Ngọc;

Ông Đinh Quốc Trí.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lưu Quang Anh, Thư ký Tòa án.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hà Nội tham gia phiên
tòa:** Bà Nguyễn Thị Thúy Hà, Kiểm sát viên.

Ngày 13/5/2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hà Nội xét xử phúc
thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 270/2025/TLPT-HS ngày 17/3/2025;

Do có kháng cáo của bị cáo Phạm Thị Q đối với Bản án hình sự sơ thẩm số:
242/2024/HS-ST ngày 27/12/2024 của Tòa án nhân dân huyện G, Thành phố Hà
Nội đối với bị cáo:

Phạm Thị Q, sinh năm 2003; Nơi ĐKKHKT: Phố 9, phường T, thành phố
T, tỉnh Thanh Hóa; Nơi ở hiện tại: 402 D7 tập thể G, ngõ A phố P, phường P,
quận Đ, Thành phố Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo:
Không; Học phổ thông: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Phạm
Văn D và con bà Cao Thị H; Gia đình có 03 anh em, bị cáo thứ hai; Tiền án, tiền
sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt).

Vụ án còn có 02 bị cáo, đại diện theo pháp luật của các bị cáo, người bào
chữa, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không kháng cáo, không
bị kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung
vụ án được tóm tắt như sau:

Trước đó bị cáo Bùi Tuấn M quen bị hại chị Đỗ Minh N được 01 ngày, sáng
ngày 17/9/2024, Bùi Tuấn M có hẹn Đỗ Minh N đi chơi trung thu, chị N đồng ý.
Khoảng 19 giờ 30 phút cùng ngày chị N điều khiển xe máy nhãn hiệu Honda

Vision, BKS: 29M1 - 943.36 đến đón M tại vòng xuyên E, Văn L, Hưng Yên, sau đó bị cáo M điều khiển xe máy trên chở chị N đi chơi. Đến khoảng 04 giờ ngày 18/9/2024, bị cáo M và bị hại N về nhà trọ của N tại ngõ A phố HQ, H, Thành phố Hà Nội để ngủ. Khoảng 4 giờ 30 phút cùng ngày, bị cáo M nhắn tin cho bị cáo Phạm Thị Q hỏi về việc có nên lừa hoặc lấy trộm xe của chị N không. Bị cáo Q nhắn lại “Thôi, đừng làm thế, người ta phốt lên mạng lại mang tiếng.”, “Để quen nó thêm một thời gian nữa”. Sau đó bị cáo M tiếp tục nhắn tin cho bị cáo Q nhờ bị cáo Q nói với bị cáo Trương Nguyễn Quốc A xóa tin bài trên Facebook, ẩn video trên Tiktok của bị cáo M, nhằm mục đích che giấu hình ảnh và thông tin cá nhân của bị cáo M để khi chiếm đoạt được xe của chị N thì chị N sẽ không tìm được M. Sau đó bị cáo Q bảo Quốc A làm theo lời M, khi Quốc A xóa tin bài trên Facebook và trên Tiktok của M, Q có nhắn thông báo lại với M là đã xóa xong. Ngay sau đó, bị cáo M lại nhắn tin cho bị cáo Quốc A hỏi về việc có nên lừa hoặc lấy trộm xe của chị N không, bị cáo Quốc A đồng ý và hứa nếu bị cáo M lấy được xe thì sẽ giúp M bán chiếc xe đó với giá 14.000.000 đồng, đồng thời bị cáo Quốc A nói với bị cáo Q về việc bị cáo Quốc A đồng ý với M lừa lấy xe của chị N. Sau đó, bị cáo M nghĩ cách để chiếm đoạt xe máy của chị N. Khoảng 5 giờ 30 sáng ngày 18/9/2024, bị cáo M gọi chị N dậy rủ đi uống nước, chị N đồng ý và chỉ cho bị cáo Minh chỗ để chìa khóa xe máy. Bị cáo M cầm chìa khóa xe điều khiển xe máy Honda Vision, BKS: 29M1 - 943.36 chở bị hại N đi uống nước. Khi đi được một đoạn để thực hiện được mục đích chiếm đoạt xe máy của chị N, bị cáo M bảo chị N không đi uống nước nữa về thay quần áo đi ăn. Bị hại N đồng ý và M chở chị N về phòng trọ để thay quần áo. Bị cáo M ngồi trên xe đợi ở cổng khi thấy chị N đi vào phòng trọ thì bị cáo M điều khiển chiếc xe của chị N đi về quán Bi- a K billiards tại KĐT V. Khi về đến quán, bị cáo M và bị cáo Quốc A cầm cò-lê ở quán và điều khiển xe máy ra chỗ vắng trong KĐT V tháo biển số xe 29M1- 943.36, khi tháo xong, M để biển số xe ngoài vệ cỏ và đi về cất xe ở phía sau quán Bi- a K billiards, M vào quầy ngồi nói chuyện với bị cáo Q và Quốc A về việc M lừa lấy xe của chị N. Sáng ngày 19/9/2024, M mang xe đi ra quán để sửa xe. Do không có tiền nên bị cáo M gửi lại xe ở quán đến khi có tiền sẽ đến lấy sau. M kể cho Quốc A việc M đi sửa xe không có tiền trả thì Quốc A bảo M đưa chìa khóa xe để Quốc A đi chuộc lại xe, M đồng ý. Bị cáo Quốc A có nói với bị cáo Q về việc M sửa xe với giá 3.000.000 đồng nhưng không có tiền trả nên bị cáo Q đã dùng tiền cá nhân của Q đưa cho bị cáo Quốc A 3.000.000 đồng để mang đi trả cho chủ quán sửa xe và lấy xe về. Sau đó, bị cáo Q và Quốc A sử dụng xe để đi lại. Bị cáo Q và Quốc A có mang xe đi thay đèn, yếm xe bị vỡ và dán màu khác, bị cáo Q và Quốc A dùng tua vít

để đục làm thay đổi số khung của xe nhằm tránh bị phát hiện là xe do phạm tội mà có. Ngày 29/9/2024, khi bị cáo Quốc A đọc được bài viết đăng tìm chiếc xe máy Honda Vision, BKS: 29M1- 943.36 của chị Nguyễn Huyền T trên mạng xã hội Facebook, bị cáo Quốc A đã nhắn tin cho chị T mục đích muốn bán chiếc xe trên cho chị T với giá 18.870.000 đồng để bù vào số tiền bị cáo Q đã chuộc và sửa xe. Quốc A hẹn gặp chị T giao dịch tại tòa S2.10 KĐT V, tuy nhiên do chị T sợ bị lừa nên đã không đến điểm hẹn.

Tiếp đến, khoảng 06 giờ 20 phút ngày 24/9/2024, do không có tiền tiêu xài nên bị cáo M đi bộ từ quán Internet ở TDP A, thị trấn T, G, Thành phố Hà Nội đến KĐT V mục đích tìm kiếm tài sản để trộm cắp. Khi đến khu vực vỉa hè phía sau chân tòa S1.12 KĐT V, M nhìn thấy chiếc xe mô tô nhãn hiệu Vision màu xám, BKS: 29BA - 029.07, không khóa bánh xe, không khóa bảo vệ. M đã dắt chiếc xe xuống lòng đường và dắt bộ chiếc xe đi tìm quán sửa xe để thay ổ khóa. M dắt xe vào cửa hàng sửa chữa xe máy Nam K1 tại số A đường E, TDP A, thị trấn T để thay chip khóa, với giá 1.450.000 đồng và căng lại động cơ chiếc xe, với giá 700.000 đồng. Tại đây, M có dùng chiếc cờ lê 10 để tháo biển kiểm soát của xe ra và để chiếc biển kiểm soát ở khu vực trước cửa quán. Sau khi sửa xong, M điều khiển chiếc xe đi về Phú Thọ. Đến chiều ngày 29/9/2024, khi M đang ở xã N, Đ, Phú Thọ thì bị tổ công tác gồm Công an thị trấn T và công an xã N phát hiện bắt giữ cùng vật chứng.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 225/KL-HNĐGTS ngày 08/10/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện G kết luận:

- “01 chiếc xe mô tô, nhãn hiệu Vision màu xám, BKS: 29M1-943.36, số khung RLHJK0358RZZ100118, số máy JK03E7914404, đã qua sử dụng, mua mới ngày 21/6/2023, đăng ký ngày 05/9/2023 có giá 26.000.000 đồng.

01 chiếc xe mô tô, nhãn hiệu Honda Vision, màu xám, BKS: 29BA-02907, số máy: JK03E7844396, số khung: RLHJK0359PZ144349, đã qua sử dụng, mua mới ngày 06/4/2024, đăng ký ngày 09/4/2024 có giá 29.000.000 đồng.”

Bản cáo trạng số: 230/CT-VKSGL ngày 18/11/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện G, Thành phố Hà Nội truy tố bị cáo Bùi Tuấn M về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự; truy tố các bị cáo Bùi Tuấn M, Trương Nguyễn Quốc A và Phạm Thị Q về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 242/2024/HS-ST ngày 27/12/2024 của Tòa án nhân dân huyện G, Thành phố Hà Nội quyết định:

Tuyên bố bị cáo Phạm Thị Q phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 174; Điều 38; các điểm s, i, r khoản 1 Điều 51; các điểm o, i khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Phạm Thị Q 12 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Ngoài ra Bản án còn quyết định về tội danh và hình phạt với các bị cáo khác, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 27/12/2024 bị cáo Phạm Thị Q kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo và trình bày: Bị cáo thành khẩn khai báo ăn năn hối cải; hoàn cảnh gia đình khó khăn, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, gia đình bị cáo có công với cách mạng; bị cáo là lao động chính trong gia đình; đang tạm trú tại phường P, quận Đ, Thành phố Hà Nội nên mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm giải quyết vụ án:

- Bị cáo nộp đơn kháng cáo trong thời hạn luật định, nên đề nghị Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm chấp nhận giải quyết yêu cầu kháng cáo của bị cáo theo trình tự phúc thẩm.

- Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phạm Thị Q; sửa Bản án hình sự sơ thẩm số: 242/2024/HS-ST ngày 27/12/2024 của Tòa án nhân dân huyện G, Thành phố Hà Nội về hình phạt:

Tuyên bố bị cáo Phạm Thị Q phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 174; Điều 65; điểm i khoản 1 Điều 52; các điểm s, i, r khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Phạm Thị Q 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Bị cáo không tham gia tranh luận mà chỉ xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về hình thức: Đơn kháng cáo của bị cáo đảm bảo hình thức, thời hạn, đủ điều kiện giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về tố tụng: Các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử sơ thẩm về trình tự, thủ tục và thẩm quyền đảm bảo theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[3] Về nội dung: Căn cứ lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm, phiên tòa phúc thẩm cũng như các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa có đủ cơ sở kết luận:

Vào hồi 05 giờ 30 sáng ngày 18/9/2024 bị cáo Bùi Tuấn M cùng sự giúp sức của bị cáo Trương Nguyễn Quốc A, bị cáo Phạm Thị Quỳnh lừa chị Đỗ Minh N để chiếm đoạt 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Vision BKS 29M1-94336 trị giá 29.000.000 đồng.

Vào hồi 6 giờ 20 ngày 24/9/2024 tại khu vực vỉa hè phía sau chân tòa S1.12 KĐT V, bị cáo Bùi Tuấn M nhìn thấy chiếc xe mô tô nhãn hiệu Vision màu xám, BKS: 29BA - 029.07 của anh Doãn Thành A1 trị giá 26.000.000 đồng, không khóa bánh xe, không khóa bảo vệ nên bị cáo M đã dắt chiếc xe xuống lòng đường và dắt bộ chiếc xe đi tìm quán sửa xe để thay ổ khóa, thay chip khóa, căng lại động cơ chiếc xe, dùng chiếc cờ lê 10 để tháo biển kiểm soát của xe ra và để chiếc biển kiểm soát. Sau đó, bị cáo M điều khiển chiếc xe đi về Phú Thọ. Đến chiều ngày 29/9/2024, khi M đang ở xã N, Đ, Phú Thọ thì bị tổ công tác gồm Công an thị trấn T và công an xã N phát hiện bắt giữ cùng vật chứng.

Ngày 29/9/2024 bị cáo Bùi Tuấn M bị bắt giữ và đã tự thú khai ra bị cáo đã cùng các bị cáo Trương Nguyễn Quốc A và bị cáo Phạm Thị Q cùng nhau có hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản là chiếc xe máy của chị N.

Với hành vi trên, Bản án sơ thẩm đã xử bị cáo Bùi Tuấn M về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự; xét xử các bị cáo Bùi Tuấn M, Trương Nguyễn Quốc A và Phạm Thị Q về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, không oan.

[4] Xét kháng cáo của bị cáo: Khi quyết định hình phạt Tòa cấp sơ thẩm đã xem xét nhân thân, đánh giá tính chất, vai trò, mức độ hành vi phạm tội, áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và xử phạt bị cáo Phạm Thị Q 12 tháng tù.

Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo Phạm Thị Q không có tiền án, tiền sự; bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và tự thú tại cơ quan điều tra; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; tài sản các bị cáo chiếm đoạt đã được thu hồi trả cho bị hại; bị cáo phạm tội với vai trò đồng phạm giúp sức. Xét thấy bị cáo có nơi thường trú cụ thể, rõ ràng; bị cáo có khả năng tự cải tạo và việc cho bị cáo hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội; không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội, nên chấp nhận kháng cáo của bị cáo, xử cho bị cáo được hưởng án treo vẫn đảm bảo giáo dục đối với bị cáo, đồng thời thể hiện sự nhân đạo, khoan hồng của pháp luật.

Kháng cáo của bị cáo được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự:

I. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phạm Thị Q .

II. Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số: 242/2024/HS-ST ngày 27/12/2024 của Tòa án nhân dân huyện G, Thành phố Hà Nội về hình phạt.

Tuyên bố bị cáo Phạm Thị Q phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Áp dụng:

- Khoản 1 Điều 174; Điều 65; các điểm s, i, r khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm i khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án; xử phạt bị cáo:

Phạm Thị Q 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Phạm Thị Q cho Ủy ban nhân dân phường P, quận Đ, Thành phố Hà Nội giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của Luật Thi hành án hình sự

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của Bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của Bản án trước và tổng hợp với hình phạt của Bản án mới theo quy định tại Điều 56 Bộ luật hình sự.

Bị cáo Phạm Thị Q không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

III. Các quyết định của bản án sơ thẩm không kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND TP Hà Nội;
- TAND và VKSND huyện G;
- Chi cục THADS huyện G;
- Công an huyện G;
- Bị cáo và những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, Văn phòng.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Đăng Phong